

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Pi Năng Thị Thượng**
Ông Nguyễn Thành Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hồng Diên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Học** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao V (đã chết) và bà Cao Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đô M (đã chết) và bà Cao Thị Ti Đ;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Cao Ty N, sinh năm 1969 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Cao Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 3 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Cao Thị Khơ M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 3 thôn GL, xã G, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà M vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Cao Chi L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 3 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Cao Thị Mê L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 3 thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Cao Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Cháu Cao Thị Thanh N, sinh năm 2007

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Cháu Cao Thị Thanh T, sinh năm 2008

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Cháu Cao Bình P, sinh năm 2010

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Cháu Cao Đình T, sinh năm 2013

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

- Cháu Cao Đình Th, sinh năm 2015

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật của các cháu Thanh N, Thanh T, Bình P, Đình T, Đình Th là bà Cao Thị L (mẹ đẻ).

Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Bà Cao Thị H, sinh năm

Địa chỉ: Thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bà Cao Thị Y, sinh năm

Địa chỉ: Thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Bà Y có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Ông Cao Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn CT, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Cao Văn L, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn SC, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa

Ông L vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Cao N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông N vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Cao Đ, sinh năm 1947

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn GR, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2021, Cao Văn T đến khu vực ngã ba chợ Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh để tìm mua thuốc nổ với mục đích sử dụng đi đánh cá ở suối thì được một người đàn ông (không rõ lai lịch) bán nửa lon nước ngọt hiệu “Red Bull” đã được bịt kín bằng băng keo (bên trong có chứa thuốc nổ), 01 kíp nổ, 01 dây cháy chậm với giá 150.000đ và mang về nhà cất giấu.

Do không biết sử dụng thuốc nổ, nên tối ngày 04/6/2021, T gặp và hỏi Cao Đ tìm người biết sử dụng thuốc nổ để đánh cá, Đ biết Cao Ty N, trú tại thôn GR, xã K, huyện K sử dụng được thuốc nổ nên T và Đ thống nhất sáng ngày 05/6/2021 cùng nhau đi đến xã K rủ Cao Ty N dùng thuốc nổ đánh cá.

Sáng ngày 05/6/2021, Cao Văn T đưa 01 bịch nilon bên trong có chứa thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm cho Cao Đ cất vào cốp xe mô tô. Sau đó Đ chở T bằng xe mô tô trên đi đến thôn GR, xã K, huyện K để đánh cá. Trên đường đi, T, Đ gặp và rủ Cao Th cùng đi đánh cá, Th đồng ý. Khi đến một quán nước ven đường ở thôn GR, xã K, huyện K, Th và T vào bên trong quán nước còn Đ lấy xe mô tô đến nhà chờ Cao Ty N đến quán nước gặp T, Th và cả nhóm cùng đi bộ xuống bờ suối cách quán nước khoảng 100m để đánh cá. Tại đây, Cao Ty N đứng ở bờ suối dùng dao lam cắt đoạn dây cháy chậm gắn vào kíp nổ và gắn kíp nổ vào lon thuốc nổ để tạo thành quả nổ hoàn thiện, sau đó đi xuống suối, còn Cao Văn T đi xuống bờ suối nước cạn để chờ bắt cá, Cao Đ đứng trên bờ phía sau, cách Cao Ty N khoảng 10m, Cao Th đứng ở vườn bưởi. Cao Ty N đi xuống suối khoảng 10 phút thì T, Đ, Th nghe tiếng nổ lớn ở suối nên chạy đến thấy Cao Ty N nằm úp người trên bờ suối và tử vong nên T, Đ, Th đi báo chính quyền địa phương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 256/TT-TTPY ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương hàm mặt: Xương mặt phải vỡ phức tạp, xương hàm trên vỡ;

- Gãy xương đòn phải: Gãy xương vai phải, cẳng tay phải đứt rời.

Nguyên nhân tử vong của Cao Ty N: Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 272/GĐ-GT/2021 ngày 14/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Trên các mẫu gửi giám định còn tồn tại dấu vết thuốc nổ, tuy nhiên do số lượng mẫu ít, đồng thời dấu vết đã bị mất đi một phần do chùi quét với các mô cơ và dịch trong cơ thể nạn nhân nên không đủ điều kiện để xác định loại thuốc nổ.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn

năn hồi cải.

Quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa thu giữ được:

- 07 (bảy) mảnh kim loại dính trên cơ thể Cao Ty N;

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSKH-P1 ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Cao Đ về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bị cáo Cao Văn T về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Cao Đ về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 305; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ, xử phạt bị cáo T mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường, hỗ trợ từ các bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tiêu hủy 07 (bảy) mảnh kim loại đã thu giữ được trên cơ thể bị hại trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án;

Các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ là đối tượng thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Cao Thị H, bà Cao Thị Khơ M, ông Cao Chi L, bà Cao Thị Mê L; người làm chứng ông Cao Th, ông Cao Văn L, ông Cao N, ông Cao Đ, bà Cao Thị Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 292, Điều 293

Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Cao Văn T đã phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”, bị cáo Cao Đ đã phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

[3.1] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vật liệu nổ, tiềm ẩn nguy cơ gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo T đã tàng trữ và sau đó rủ bị cáo Đ, bị hại Cao Ty N cùng sử dụng trái phép vật liệu nổ để đi đánh cá phục vụ cho nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Hậu quả đã xảy ra thương vong cho Cao Ty N khi cùng tham gia thực hiện hành vi.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm, do đó không có người chủ mưu, cầm đầu. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Cao Văn T là người đi tìm mua thuốc nổ mang về cất dấu, sau đó rủ các bị cáo khác tham gia thực hiện việc sử dụng thuốc nổ để đánh cá nên giữ vai trò chính. Nên ngoài hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ, bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Bị cáo Đ là người trực tiếp cắt bịch nylon bên trong có chứa thuốc nổ, kíp nổ, dây cháy chậm vào cốp xe mô tô rồi chở T cùng tới xã K rủ Cao Ty N đi gắn các thiết bị này lại với nhau tạo thành quả nổ để đánh cá nên Đ được xác định đồng phạm với vai trò người đồng hành thực hiện hành vi và chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo T. Đối với Cao Ty N, khi được T, Đ rủ đi đánh cá bằng thuốc nổ đã ngay lập tức

đồng ý và chính là người thực hiện quá trình gắn các thiết bị với nhau tạo thành quả nổ, trực tiếp mang quả nổ xuống suối châm ngòi để ném xuống suối đánh cá. Do đó, Cao Ty N được xác định là người thực hiện hành vi chính khi sử dụng trái phép vật liệu nổ. Tuy nhiên, quá trình châm ngòi nổ Cao Ty N đã bị chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Nên quá trình lao động phục vụ cuộc sống hàng ngày đã có những suy nghĩ chủ quan dẫn đến thực hiện hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để đánh cá. Hậu quả người tử vong, người bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung làm chết người.

[3.2] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, gia đình thuộc diện hộ nghèo; chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này bị hại cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy đã tử vong không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng là người có lỗi cùng với hành vi của các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo. Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét mức hình phạt. Từ những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã hỗ trợ các bị cáo bồi thường, nhận bồi thường, hỗ trợ từ các bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tiêu hủy 07 (bảy) mảnh kim loại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

[6] Về án phí: Các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ là đối tượng thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 305; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136

Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Cao Văn T, Cao Đ.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 18 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Cao Đ 15 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo Cao Văn T, Cao Đ được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền